

Số: 550/2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện
kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG KHÓA IX,
KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-HĐND ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở thể thao hoạt động dưới loại hình doanh nghiệp.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

Điều 2. Mức thu

1. Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp: 4.000.000 đồng/01 câu lạc bộ.

2. Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động gồm các môn: mô tô nước trên biển; dù lượn và điều bay; lặn biển thể thao giải trí; leo núi thể thao; golf: 4.000.000 đồng/01 môn.

3. Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động gồm các môn: patin; võ đạo thể thao giải trí; bơi, lặn; khiêu vũ thể thao; thể dục thẩm mỹ; thể dục thể hình và fitness; bắn súng thể thao; đấu kiếm thể thao, billiards & snooker; bóng đá; quần vợt; bóng rổ; bóng ném; cầu lông; bóng bàn; lân sư rồng; yoga; taekwondo; võ cổ truyền và vovinam; judo; karate; quyền anh; wushu: 1.000.000 đồng/01 môn.

4. Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao do bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi nội dung trên giấy chứng nhận: mức thu bằng 30% mức thu quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 3. Cơ quan thu phí, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

1. Cơ quan thu phí là đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý hoạt động thể dục, thể thao có thu phí chịu trách nhiệm thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.

2. Cơ quan thu phí nộp 10% số phí thu được vào ngân sách Nhà nước, để lại 90% tổng số tiền phí thu được để sử dụng chi các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và Lệ phí.

3. Cơ quan thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định. Định kỳ hàng tuần, cơ quan thu phí phải gửi số tiền phí

thu được vào tài khoản chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước Kiên Giang.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khoá IX, Kỳ họp thứ Hai mươi sáu thông qua ngày 13 tháng 01 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 01 năm 2021. / *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (để đăng Công báo tỉnh);
- Lãnh đạo VP, các phòng, chuyên viên;
- Lưu: VT, ddqnhut.

CHỦ TỊCH



Handwritten signature
Mai Văn Huỳnh